

## PHÚ-AN HÙNG THỊNH

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam; Giấy phép: 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp;  
Vốn điều lệ: 75 triệu đô-la Mỹ;  
Trụ sở chính: Tầng 25, TTTM Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TPHCM;  
Điện thoại: (08) 39100999; Hotline: 1800 1 247; Fax: (08) 39100899;  
Website: <http://www.prudential.com.vn>

### THÔNG TIN TƯ VẤN VIÊN

Họ và tên: PHẠM THỊ HIẾU  
Mã số: 60000001  
Điện thoại: 0120151009  
Địa chỉ liên hệ: Newwwwww

**PHÚ-AN HÙNG THỊNH** - giải pháp linh hoạt giúp hoạch định và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và trung hạn.

#### Tiết kiệm hiệu quả, an toàn

- Hưởng lãi suất thực tế từ Quỹ liên kết chung.
- An toàn trước mọi biến động của thị trường.

#### Linh hoạt thực hiện nhiều mục tiêu

Chủ động và linh hoạt quản lý hợp đồng để đáp ứng nhu cầu bảo vệ và tiết kiệm trong từng giai đoạn khác nhau của cuộc sống.

- Đóng phí 1 lần.
- Tích lũy thêm.
- Linh hoạt rút tiền thực hiện các kế hoạch.
- Chọn STBH phù hợp với nhu cầu bảo vệ.
- Tùy chọn và tăng/ giảm STBH khi nhu cầu bảo vệ thay đổi.

#### Bảo vệ an toàn tài chính

- Bảo vệ trước rủi ro Tử vong/ Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

**PHÚ-AN HÙNG THỊNH** - *An tâm tài chính, hưng thịnh tương lai*



Bên mua bảo hiểm:  
Người được bảo hiểm:

NGUYỄN VĂN A  
NGUYỄN VĂN A

Minh họa số:  
Tư vấn viên:

470084002002305  
PHẠM THỊ HIẾU

Phiên bản:  
Ngày:

PruQuote v4.2 -VLR4  
23/09/2016 09:44:57

**A. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

<b>THÔNG TIN KHÁCH HÀNG</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Giới tính</b>	<b>Tuổi</b>	<b>Nhóm nghề nghiệp</b>	<b>CMND/Hộ chiếu/ Khai sinh số</b>
Bên mua bảo hiểm:	NGUYỄN VĂN A				
Người được bảo hiểm (NDBH):	NGUYỄN VĂN A	Nam	35	2	
Địa chỉ liên hệ:					

<b>THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM</b>	<b>Người được bảo hiểm</b>	<b>Thời hạn hợp đồng</b>	<b>Số tiền bảo hiểm</b>	<b>Phí bảo hiểm cơ bản</b>
<b>Phú-An Hưng Thịnh</b>	NGUYỄN VĂN A	10	300.000.000	50.000.000

Phí bảo hiểm tích lũy thêm đầu tiên:

**Tổng phí bảo hiểm đầu tiên:**

-  
**50.000.000**

**Phương thức đóng phí bảo hiểm:** Tiền mặt

**QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG (ĐƯỢC ĐẢM BẢO)**

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Sự kiện bảo hiểm</b>	<b>Quyền lợi bảo hiểm</b>
Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của NDBH	300.000.000 đồng và Giá trị tài khoản hợp đồng

**Ghi chú:**

- Số tiền bảo hiểm bằng bội số của Phí bảo hiểm cơ bản và được xác định dựa trên tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm.
- Tổng phí bảo hiểm đầu tiên là số phí được đóng tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm.



Bên mua bảo hiểm:  
Người được bảo hiểm:

NGUYỄN VĂN A  
NGUYỄN VĂN A

Minh họa số:  
Tư vấn viên:

470084002002305  
PHẠM THỊ HIẾU

Phiên bản:  
Ngày:

PruQuote v4.2 -VLR4  
23/09/2016 09:44:57

**GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN**

- 1. Phí bảo hiểm cơ bản:** khoản phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm chọn đóng tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Prudential. Phí bảo hiểm cơ bản sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết chung, sau khi trừ Chi phí ban đầu.
- 2. Phí bảo hiểm tích lũy thêm:** khoản tiền Bên mua bảo hiểm đóng thêm trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên sau khi Phí bảo hiểm cơ bản đã được đóng đầy đủ tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm tích lũy thêm sẽ được đầu tư vào Quỹ liên kết chung, sau khi trừ Chi phí ban đầu.
- 3. Tài khoản cơ bản:** số tiền được tích lũy từ khoản Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ sau khi trừ các chi phí liên quan (nếu có).
- 4. Tài khoản tích lũy thêm:** số tiền được tích lũy từ khoản Phí bảo hiểm tích lũy thêm được phân bổ sau khi trừ các chi phí liên quan (nếu có).
- 5. Giá trị tài khoản hợp đồng:** tổng của Tài khoản cơ bản và Tài khoản tích lũy thêm và được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đầu tư do Prudential công bố tại từng thời điểm.
- 6. Chi phí ban đầu:** 3% của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm tích lũy thêm (nếu có), được khấu trừ trước khi các khoản phí này được phân bổ vào Tài khoản cơ bản và Tài khoản tích lũy thêm tương ứng.
- 7. Chi phí bảo hiểm rủi ro:** khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết trong Hợp đồng bảo hiểm. Chi phí bảo hiểm rủi ro được xác định dựa trên giới tính, sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm và thay đổi theo tuổi của Người được bảo hiểm.
- 8. Chi phí quản lý hợp đồng:** khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng để chi trả cho việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Chi phí quản lý hợp đồng hiện tại là 20.000 đồng/tháng và có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận nhưng sẽ không vượt quá 10%/năm.
- 9. Chi phí quản lý quỹ:** khoản chi phí được khấu trừ trước khi công bố lãi suất đầu tư để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ Liên kết chung. Chi phí quản lý quỹ hiện tại là 2%/năm và có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận nhưng sẽ không vượt quá 2,5%/năm.
- 10. Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng:** khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng như quy định trong bảng sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
% của số tiền rút từ Tài khoản cơ bản	10%	9%	8%	5%	3%	0%
% của số tiền rút từ Tài khoản tích lũy thêm	5%	5%	3%	3%	3%	0%

- 11. Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:** khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn như quy định trong bảng sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
% của Tài khoản cơ bản	10%	9%	8%	5%	3%	0%
% của Tài khoản tích lũy thêm	5%	5%	3%	3%	3%	0%



**B. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH**

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm tích lũy thêm	Chi phí ban đầu	Phí bảo hiểm được phân bổ	GIÁ TRỊ ĐẢM BẢO						Rút tiền (2)
						Lãi suất cam kết 5,5%/năm cho 3 năm đầu, 4,5%/năm từ năm thứ 4 đến năm thứ 10						
						Chi phí bảo hiểm rủi ro	Tài khoản cơ bản (1)	Tài khoản tích lũy thêm (1)	Giá trị tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi TV/TTTB&VV	
1	35	50.000	-	1.500	48.500	651	50.250	-	50.250	45.225	350.250	-
2	36	-	-	-	-	696	52.050	-	52.050	47.366	352.050	-
3	37	-	-	-	-	747	53.897	-	53.897	49.585	353.897	-
4	38	-	-	-	-	804	55.253	-	55.253	52.490	355.253	-
5	39	-	-	-	-	870	56.603	-	56.603	54.904	356.603	-
6	40	-	-	-	-	945	57.936	-	57.936	57.936	357.936	-
7	41	-	-	-	-	1.026	59.246	-	59.246	59.246	359.246	-
8	42	-	-	-	-	1.113	60.527	-	60.527	60.527	360.527	-
9	43	-	-	-	-	1.209	61.766	-	61.766	61.766	361.766	-
10	44	-	-	-	-	1.311	62.957	-	62.957	62.957	362.957	-
<b>Tổng/ Cộng dồn</b>		<b>50.000</b>	<b>-</b>	<b>1.500</b>	<b>48.500</b>	<b>9.372</b>			<b>62.957</b>	<b>62.957</b>		<b>-</b>

**Ghi chú:**

- (1) Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng được khấu trừ theo thứ tự từ Tài khoản tích lũy thêm (nếu có) trước, sau đó đến Tài khoản cơ bản.
- (2) Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền bất kỳ lúc nào từ Giá trị tài khoản hợp đồng trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực. (Các) khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được thực hiện theo thứ tự từ Tài khoản tích lũy thêm (nếu có) trước, sau đó đến Tài khoản cơ bản.



**B. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH**

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm tích lũy thêm	Chi phí ban đầu	Phí bảo hiểm được phân bổ	GIÁ TRỊ MINH HỌA						Rút tiền (3)
						Mức lãi suất dự kiến 7%/năm (1)						
						Chi phí bảo hiểm rủi ro	Tài khoản cơ bản (2)	Tài khoản tích lũy thêm (2)	Giá trị tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi TV/TTTB&VV	
1	35	50.000	-	1.500	48.500	651	50.971	-	50.971	45.874	350.971	-
2	36	-	-	-	-	696	53.567	-	53.567	48.746	353.567	-
3	37	-	-	-	-	747	56.293	-	56.293	51.790	356.293	-
4	38	-	-	-	-	804	59.150	-	59.150	56.193	359.150	-
5	39	-	-	-	-	870	62.139	-	62.139	60.275	362.139	-
6	40	-	-	-	-	945	65.260	-	65.260	65.260	365.260	-
7	41	-	-	-	-	1.026	68.514	-	68.514	68.514	368.514	-
8	42	-	-	-	-	1.113	71.906	-	71.906	71.906	371.906	-
9	43	-	-	-	-	1.209	75.437	-	75.437	75.437	375.437	-
10	44	-	-	-	-	1.311	79.108	-	79.108	79.108	379.108	-
<b>Tổng/ Cộng dồn</b>		<b>50.000</b>	-	<b>1.500</b>	<b>48.500</b>	<b>9.372</b>			<b>79.108</b>	<b>79.108</b>		-

**Ghi chú:**

- (1) Mức lãi suất thực tế từ kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung được công bố có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức lãi suất minh họa.
- (2) Chi phí bảo hiểm rủi ro và Chi phí quản lý hợp đồng được khấu trừ theo thứ tự từ Tài khoản tích lũy thêm (nếu có) trước, sau đó đến Tài khoản cơ bản.
- (3) Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền bất kỳ lúc nào từ Giá trị tài khoản hợp đồng trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực. (Các) khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được thực hiện theo thứ tự từ Tài khoản tích lũy thêm (nếu có) trước, sau đó đến Tài khoản cơ bản.



**Ghi chú:**

- Bảng minh họa quyền lợi sản phẩm này dựa trên giả định:
  - Phí bảo hiểm tích lũy thêm được minh họa trên đây được đóng đầy đủ như dự kiến và không có giao dịch nào làm thay đổi Giá trị tài khoản hợp đồng.
  - Người được bảo hiểm có sức khỏe bình thường theo tiêu chuẩn của Prudential.
- Chi phí quản lý hợp đồng đã được khấu trừ khi minh họa Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Để biết thêm chi tiết về quyền lợi của sản phẩm, vui lòng tham khảo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm.

<b>XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN</b>	<b>XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>• Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã phân tích nhu cầu tài chính và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của khách hàng có tên nêu trên một cách đầy đủ, cụ thể, rõ ràng.</li><li>• Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này cũng như nội dung của Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã được Tư vấn viên có tên nêu trên phân tích về nhu cầu tài chính và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của tôi một cách đầy đủ, cụ thể, rõ ràng. Tôi có khả năng tài chính để đóng phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này.</li><li>• Tôi xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này cũng như nội dung của Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm bảo hiểm này.</li><li>• Tôi hiểu Giá trị tài khoản hợp đồng tùy thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung, phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế từ Giá trị tài khoản hợp đồng, nên Giá trị tài khoản hợp đồng có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị thể hiện ở Bảng minh họa này.</li><li>• Tôi hiểu Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực nếu Giá trị tài khoản hợp đồng nhỏ hơn hoặc bằng 0.</li><li>• Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm này với chi tiết được trình bày và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ của Hợp đồng bảo hiểm.</li></ul>
<p><b>Chữ ký:</b> _____ <b>Họ và tên: PHẠM THỊ HIẾU</b> <b>Mã số Tư vấn viên: 60000001</b> <b>Ngày:</b> ____/____/____</p>	<p><b>Chữ ký:</b> _____ <b>Họ và tên: NGUYỄN VĂN A</b> <b>Ngày:</b> ____/____/____</p>

**BẢNG MINH HỌA NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG VÀ CHỮ KÝ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

